

Phụ lục I
BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

I. QUY HOẠCH					
TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu		Đơn vị triển khai, hướng dẫn, đánh giá, thẩm định
			Các xã còn lại trên địa bàn tỉnh	Các xã KV II, III thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi; xã an toàn khu thuộc huyện nghèo	
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã ⁱ được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Sở Xây dựng
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI					
TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu		Đơn vị triển khai, hướng dẫn, đánh giá, thẩm định
			Các xã còn lại trên địa bàn tỉnh	Các xã KV II, III thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi; xã an toàn khu thuộc huyện nghèo	
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	100%	Sở Giao thông vận tải
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, buôn và đường liên thôn, buôn được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	≥80%	

		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	$\geq 50\%$	$\geq 50\%$	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Xã không thuộc khu vực III	$\geq 70\%$	$\geq 50\%$
			Xã thuộc khu vực III	$\geq 50\%$	$\geq 50\%$
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	$\geq 80\%$	$\geq 80\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Sở Công Thương
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	$\geq 98\%$	$\geq 95\%$	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Đạt	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định ⁱⁱ	Đạt	Đạt	
		6.3. Tỷ lệ thôn, buôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100%	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc cơ sở bán lẻ khác	Đạt	Đạt	Sở Công Thương
8	Thông tin và Truyền	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Sở Thông tin và
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống	Đạt	Đạt	

	thông	loa đến các thôn			Truyền thông
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Đạt	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Sở Xây dựng
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	85%	75%	

III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu		Đơn vị triển khai, hướng dẫn, đánh giá, thẩm định
				Các xã còn lại trên địa bàn tỉnh	Các xã KV II, III thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi; xã an toàn khu thuộc huyện nghèo	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021	≥41	≥36	Cục Thống kê tỉnh
			Năm 2022	≥44	≥39	
			Năm 2023	≥47	≥42	
			Năm 2024	≥50	≥45	
			Năm 2025	≥53	≥48	
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025		<8,5%	<8,5%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥70%	≥70%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥20%	≥20%	

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp tiêu chí chung					
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Đạt	Đạt	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Liên Minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt	Đạt	
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG					
TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu		Đơn vị triển khai, hướng dẫn, đánh giá, thẩm định
			Các xã còn lại trên địa bàn tỉnh	Các xã KV II, III thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi; xã an toàn khu thuộc huyện nghèo	
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	≥70%	≥70%	

15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥90%	≥90%	Sở Y tế	
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt		
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤26,5%	≤24%		
		15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt		
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn, buôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	≥70%	≥60%	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp tiêu chí chung				
		17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Xã không thuộc khu vực III	≥30% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung (nếu có và đang hoạt động hiệu quả))	≥30% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung (nếu có và đang hoạt động hiệu quả))	Sở Nông nghiệp và PTNT
			Xã khu vực III	≥20% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung (nếu có và đang hoạt động hiệu quả))	≥20% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung (nếu có và đang hoạt động hiệu quả))	
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	≥90%	≥90%	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Đạt		

		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	Sở Nông nghiệp và PTNT
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Sở Xây dựng
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$	$\geq 70\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%	
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ⁱⁱⁱ	$\geq 70\%$	$\geq 70\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$	$\geq 60\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	$\geq 30\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 30\%$	$\geq 30\%$	

V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu		Đơn vị triển khai, hướng dẫn, đánh giá, thẩm định	
			Các xã còn lại trên địa bàn tỉnh	Các xã KV II, III thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi; xã an toàn khu thuộc huyện nghèo		
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Sở Nội vụ tổng hợp tiêu chí chung				
		18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Sở Nội vụ	
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt		
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%		
		18.4 Tiếp cận pháp luật	a) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	Đạt	Đạt	Sở Tư pháp
			b) Tiếp cận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật	Đạt	Đạt	
			c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	Đạt	Đạt	
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt	Đạt	Văn phòng Điều phối NTM tỉnh	

19	Quốc phòng và An ninh	Công an tỉnh tổng hợp tiêu chí chung			
		19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt	Công an tỉnh

ⁱ Quy hoạch chung xây dựng xã phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện: Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và bảo vệ môi trường nông thôn; khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

ⁱⁱ Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

ⁱⁱⁱ Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).